



VIETFUND  
MANAGEMENT

# ĐIỂM TIN THÁNG 04.2015

Được phát hành vào ngày 15/05/2015



# MỤC LỤC

## **Kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán Tháng 04/2015**

Kinh tế vĩ mô

Thị trường chứng khoán

## **Tình hình hoạt động và đầu tư của Quỹ**

Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam (VFMVF1)

Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng Đầu Việt Nam (VFMVF4)

Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam (VFMVFA)

Quỹ đầu tư Trái phiếu Việt Nam (VFMVFB)

Quỹ ETF VFMVN30 (E1VFN30)

## **KHUYẾN CÁO**

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

# KINH TẾ VĨ MÔ

## TỶ GIÁ ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH NHẸ

Kinh tế tiếp tục đà tăng trưởng tốt trong quý 1/2015, nhờ vào sự phục hồi mạnh mẽ của sản xuất công nghiệp và xây dựng trong khi khu vực nông nghiệp và dịch vụ vẫn gặp nhiều khó khăn. Theo đó, GDP quý một tăng 6,03% so với 5,06% của cùng kỳ 2014 và 4,76% của cùng kỳ 2013.

Điểm tích cực là, xét về cơ cấu, nhu cầu trong nước quay lại làm tổng tiêu dùng tăng 8,67% đóng góp 8,48 điểm phần trăm vào tăng trưởng trong khi nhập siêu cho nhu cầu máy móc và nguyên liệu trong nước làm giảm 4,05 điểm phần trăm tăng trưởng. Với triển vọng đơn hàng xuất khẩu và nhu cầu trong nước quay lại, khu vực công nghiệp sẽ tiếp tục là đầu tàu tăng trưởng trong 2015, đưa mức tăng GDP ước tính lên khoảng 6,4% cho cả năm.

## SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP MỞ RỘNG 4 NĂM

Nhập khẩu tăng mạnh trong ba tháng đầu năm trong khi tốc độ của xuất khẩu chậm lại, tạo mức thâm hụt thương mại lên đến 2,4 tỷ USD. Theo đó, xuất khẩu chỉ tăng trưởng 6,9% so với 14,6% của cùng kỳ 2014 do giá trị xuất khẩu dầu thô giảm và khu vực thủy sản không làm tốt như trong cùng kỳ 2014. Trong khi đó, nhập khẩu tăng đến 16,3% do nhu cầu mạnh đối với ô-tô nhập khẩu và máy móc thiết bị phục vụ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.

Việc nhập siêu quay trở lại có vẻ tạo lo ngại trong bối cảnh áp lực gia tăng đối với đồng VND. Tuy nhiên, nhu cầu ô-tô tăng khá đột biến theo quy định tải trọng mới và niềm tin tiêu dùng tăng sẽ khó kéo dài trong những tháng còn lại của năm. Thêm vào đó, nhu cầu nhập khẩu máy móc thiết bị là khá tốt đối với xu hướng đầu tư của FDI vào các ngành sản xuất và lắp ráp phục vụ xuất khẩu.

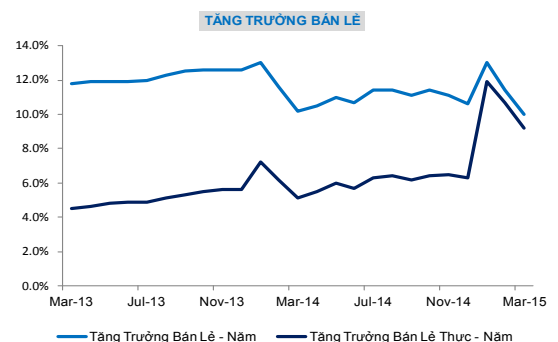
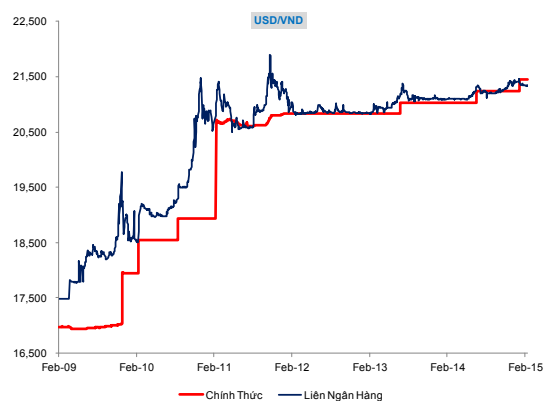
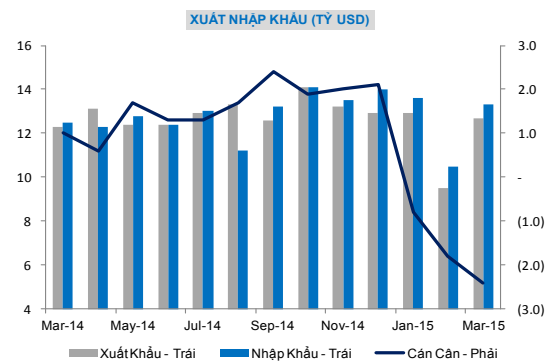
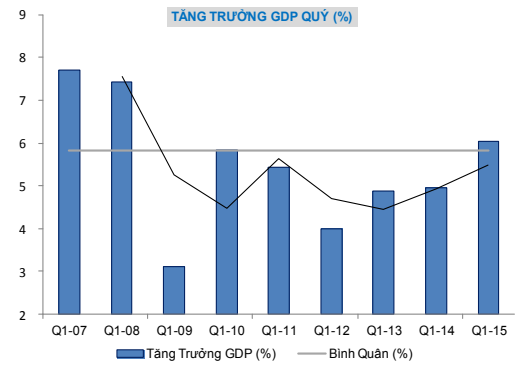
## ÁP LỰC TỶ GIÁ GIA TĂNG

Đầu tháng 1/2015, Ngân Hàng Nhà Nước điều chỉnh tỷ giá với đồng VND giảm 1% so với USD sau khi đồng USD tăng giá mạnh so với các đồng tiền chính khi kinh tế Hoa Kỳ phục hồi tốt. Tỷ giá trên thị trường liên ngân hàng có những lúc tăng gần mức trần của biên độ, tạo lo ngại về điều chỉnh tỷ giá từ phía Ngân Hàng Nhà Nước.

Triển vọng ngân hàng trung ương Hoa Kỳ tăng lãi suất vào tháng 9/2015 sẽ tiếp tục tạo áp lực tăng giá USD lên với các đồng tiền chính và với VND. Tuy nhiên, các điều kiện cơ bản về cán cân vãng lai và cán cân thanh toán tốt cũng như lạm phát thấp và dự trữ cao, Ngân Hàng Nhà Nước có cơ sở để duy trì ổn định tỷ giá trong những tháng còn lại. Do đó, VND có thể tiếp tục mất giá nhẹ 1,0%-1,5% đến cuối 2015.

## NHU CẦU TRONG NƯỚC TÍCH CỰC

Tăng trưởng bán lẻ đang trong xu hướng tăng trong 2014, sau khi suy giảm mạnh từ cuối 2012. Nếu điều chỉnh cho lạm phát, bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng 6,3% trong 2014, cao hơn mức 5,6% của cùng kỳ năm trước và cho thấy xu hướng đang trở nên tích cực hơn từ đầu năm 2013. Tăng trưởng bán lẻ quý 1/2015 khá tích cực với 9,2% đã điều chỉnh cho lạm phát so với 5,1% của cùng kỳ 2014. Các chỉ số niềm tin kinh doanh và niềm tin tiêu dùng đang ở mức cao nhất trong hai năm qua. Với việc lạm phát tiếp tục được kiểm soát và kinh tế dần phục hồi, bán lẻ, và tiêu thụ trong nước được dự báo sẽ cải thiện đáng kể trong phần còn lại của 2015.



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

## NHÓM CỔ PHIẾU LỚN NỔI TRÊN DÒNG TIỀN YẾU

Tháng 4 của năm 2015 vừa khép lại với những phiên giao dịch tăng giảm xen kẽ chứng tỏ tâm lý của nhà đầu tư vẫn rất thận trọng. Dòng tiền vào thị trường hạn hẹp làm cho thanh khoản thấp với giá trị giao dịch trung bình hàng ngày đạt 1.500 tỷ đồng, giảm 15% so với tháng 3. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn đã có sự phục hồi tốt làm trụ đỡ cho thị trường, xen kẽ những phiên giao dịch giảm là những phiên tăng từ hoạt động bắt đáy của Nhà đầu đã ngăn chặn đà giảm của thị trường. Kết thúc tháng 4, Vn-Index đóng cửa tại 562,4 điểm, tăng 11,27 điểm, tương đương tăng 2,04% so với cuối tháng 3. Khối lượng giao dịch đạt gần 1,65 tỷ cổ phiếu giảm 25,7% so với tháng 3. Giá trị giao dịch đạt gần 29,1 ngàn tỷ đồng giảm 26,3% so với tháng 3-2015.

Thị trường có 11 phiên giao dịch tăng điểm và 8 phiên giao dịch giảm điểm. Sự phục hồi của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn đã ngăn chặn đà giảm của chỉ số thị trường, dòng tiền bị hút vào những cổ phiếu thuộc các ngành ngân hàng và một số cổ phiếu vốn hóa lớn như GAS, MSN, VIC. Những cổ phiếu giúp thị trường tăng điểm như: BID (giúp Vn-Index tăng 0,35%), VCB (giúp Vn-Index tăng 0,31%), MSN và GAS (giúp Vn-Index tăng 0,3%), VIC (giúp Vn-Index tăng 0,24%). Ngược lại những cổ phiếu làm VNIndex giảm điểm gồm có STB (làm Vn-Index giảm 0,1%), DHG (làm Vn-Index giảm 0,05%), EIB (làm VNIndex giảm 0,03%), KDC (làm Vn-Index giảm 0,03%) và HAG (làm Vn-Index giảm 0,03%).

## DÒNG TIỀN NƯỚC NGOÀI QUAY LẠI

Trong tháng 4, Nhà đầu tư Nước ngoài đã có động thái mua ròng mạnh 1.845 tỷ đồng trên cả hai sàn. Trên sàn Hose Nhà đầu tư Nước ngoài mua ròng 1.645 tỷ đồng, tính từ đầu năm chỉ có tháng 3 Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng, 3 tháng còn lại đều mua ròng và đây là tháng mua ròng mạnh nhất. Nhà đầu tư Nước ngoài mua ròng mạnh tập trung vào những cổ phiếu như MSN 342 tỷ đồng, PVD 228 tỷ đồng, HHS 227,7 tỷ đồng, BID 205,5 tỷ đồng, CTG 187 tỷ đồng. Bên cạnh đó, các cổ phiếu bị bán ròng tương đối mạnh như VIC -247 tỷ đồng (chủ yếu từ giao dịch thỏa thuận), NSC -144 tỷ đồng, GAS -90 tỷ đồng, HPG -58 tỷ đồng và TIC -38 tỷ đồng. Trên sàn HNX, Nhà đầu tư Nước ngoài cũng đã trở lại mua ròng 200 tỷ đồng. Hai cổ phiếu PVS và VCG bị bán ròng mạnh vào tháng 3 đã được mua ròng trở lại nhiều nhất trong tháng 4, PVS 79,6 tỷ đồng, SHB 29 tỷ đồng, VCG 24 tỷ đồng.

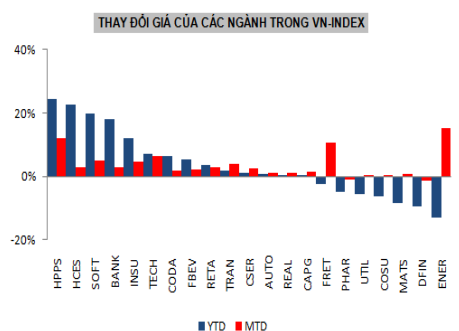
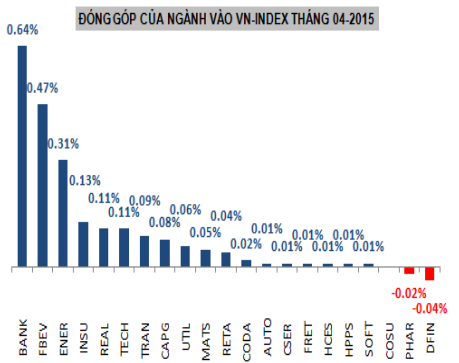
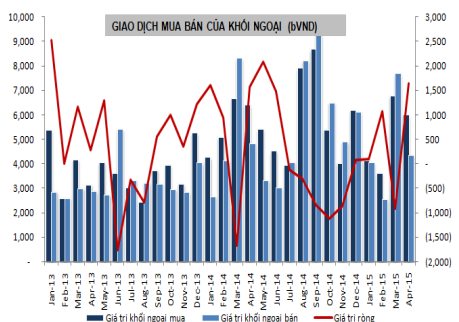
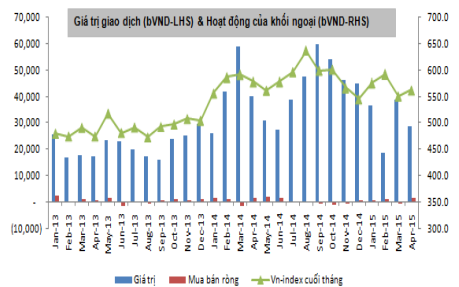
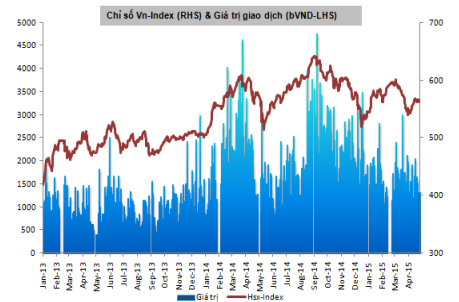
Về hoạt động của 2 Quỹ ETF : Tháng 4 là tháng dòng tiền đã quay trở lại với 2 Quỹ ETF tổng cộng 16,2 triệu USD, trong đó Quỹ Market Vector Vietnam (VNM) ETF thu hút vốn tổng cộng 6,8 triệu USD và Quỹ FTSE Vietnam index ETF thu hút 9,4 triệu USD. Tính từ đầu năm, 2 Quỹ ETFs đã thu hút ròng 9,2 triệu USD.

## THÁNG NĂM KHÓ KHĂN

Khối nhà đầu tư nước ngoài được dự báo tiếp tục có động thái mua ròng sẽ hỗ trợ thị trường trong tháng 5. Dòng tiền đầu tư vẫn sẽ tiếp tục tập trung vào những nhóm ngành được đánh giá cao như ngân hàng, tài chính, hạ tầng, bất động sản. Bên cạnh đó nhóm cổ phiếu dầu khí đang ở mặt bằng giá thấp cũng sẽ được Nhà đầu tư quan tâm. Ngoài ra, những cổ phiếu có kết quả kinh doanh tốt thuộc nhóm vốn hoá trung bình được dự báo sẽ tăng trưởng mạnh hơn thị trường chung trong thời gian tới. Từ đầu năm đến nay, nhóm cổ phiếu vốn hoá trung bình có xu hướng tăng giá ổn định, ít có những đợt giảm mạnh so với các nhóm cổ phiếu khác.

Dòng tiền tham gia thị trường tháng 5 sẽ tiếp tục thận trọng khi sự hưng khởi và lạc quan của Nhà đầu tư chưa quay trở lại, nhất là khi thị trường chưa có thông tin hỗ trợ, nhiều khả năng thị trường vẫn tiếp tục có những đợt điều chỉnh. VNIndex trong tháng 5 sẽ tiếp tục được hỗ trợ ở vùng điểm 520 và sẽ dao động chủ yếu trong vùng điểm 540-560.

## BIỂU ĐỒ



### THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVF1
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VND
Ngày bắt đầu hoạt động	20/05/2004
Ngày chuyển đổi sang quỹ mở	08/10/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Bank VN.
Đại lý chuyển nhượng	Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
Đại lý phân phối	ABS, HSC, FPTIS, KIS, MSBS, SBS, SSI, VCBS, VSC, VCSC, VDSC, VND, VFM
Phí quản lý	1.95%/NAV/năm
Phí phát hành	Từ 0.2% đến 1% tùy vào tổng giá trị đăng ký mua (triệu đồng)
Phí mua lại	Từ 0% đến 1.5% căn cứ vào thời gian nắm giữ CCQ kể từ ngày mua (ngày)
Phí chuyển đổi	0.2% tổng giá trị đăng ký chuyển đổi
Giá trị đặt mua tối thiểu	1 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	Hàng ngày (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	Chia cổ tức hàng năm (khi thoả mãn các điều kiện được áp dụng)

Tổng NAV (tỷ VNĐ)	809.6
Số lượng CCQ đang lưu hành	38,574,872.3
NAV/CCQ cao nhất 12 tháng (VNĐ)	23,917.2
NAV/CCQ thấp nhất 12 tháng (VNĐ)	19,727.5
Tỷ lệ chi phí (%)	2.3
Vòng quay tài sản 12 tháng (%)	74.1

**Bà Lương Thị Mỹ Hạnh - Quản lý danh mục đầu tư**

ĐT: +84 8 38251488 - Fax: +84 8 38251489

Email: [ir@vinafund.com](mailto:ir@vinafund.com)

### MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu đầu tư của Quỹ VFMVF1 tìm kiếm lợi nhuận dài hạn từ tăng trưởng vốn gốc và thu nhập thông qua việc đầu tư vào danh mục cân bằng và đa dạng gồm các loại chứng khoán vốn, trái phiếu chuyển đổi, chứng khoán nợ trên thị trường Việt Nam.

Trong điều kiện bình thường, Quỹ sẽ duy trì mục tiêu phân bổ đầu tư khoảng 20% NAV vào chứng khoán nợ và tiền, 80% vào chứng khoán vốn. Cổ phiếu được lựa chọn theo phương pháp bottom-up, dựa trên mô hình kinh doanh, lợi nhuận dài hạn, giá trị tài sản, tiềm năng dòng tiền ổn định, và chất lượng của đội ngũ quản lý. Trong một số trường hợp, Quỹ có thể thay đổi tỷ lệ phân bổ tài sản giữa cổ phiếu và trái phiếu ở mức +/-10% NAV so với tỷ trọng mục tiêu nhằm nắm bắt tốt nhất cơ hội tăng trưởng hoặc giảm thiểu rủi ro cho danh mục đầu tư.

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ TRONG THÁNG

Thị trường hồi phục nhẹ trong tháng 4 giúp giá trị tài sản ròng của VF1 tăng trưởng 1.2%, chủ yếu đến từ cổ phiếu ngành **Năng lượng** (PVD +22%) khi giá dầu có dấu hiệu hồi phục và cổ phiếu đã giảm tới mức hấp dẫn, cổ phiếu ngành **Ngân hàng** (MBB, VCB, BID, CTG) đến từ kỳ vọng vào sự ổn định, lành mạnh và khả năng tăng trưởng của các ngân hàng lớn sau động thái tái cơ cấu tích cực của NHNN, cổ phiếu ngành **Vận tải** (CII +14.6%), và các cổ phiếu đứng đầu danh mục như FPT (+6%), VNM (+2%). CII có kết quả kinh doanh Quý 1 khá khởi sắc với LNST gần 296 tỷ đồng, đạt 64% kế hoạch năm 2015 (640 tỷ đồng). Đại hội cổ đông 2014 của VNM và FPT cũng đã diễn ra trong tháng 4 với kế hoạch tăng trưởng lợi nhuận năm nay ở mức hai con số. VNM công bố doanh thu kế hoạch 2015 là 39.077 tỷ, tăng 9,4% và lợi nhuận sau thuế đạt 6.830 tỷ, tăng 12,6% so với 2014. Quý 1-2015, lợi nhuận sau thuế tăng 10% so với cùng kỳ, đạt 1.884 tỉ đồng. Đáng chú ý là các đề xuất của SCIC bao gồm bầu thêm một thành viên độc lập vào HĐQT, trường ban kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại công ty, và sửa đổi điều lệ công ty đã bị ĐHCĐ phủ quyết. FPT có kế hoạch năm 2015 với mục tiêu 39.600 tỷ đồng doanh thu và 2.850 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tương ứng tăng trưởng 13% và 16% so với năm 2014, trong đó lĩnh vực công nghệ tiếp tục là mũi nhọn của toàn tập đoàn với kế hoạch lợi nhuận tăng trưởng 35%. Ở chiều ngược lại, một số cổ phiếu có thị giá giảm ảnh hưởng lên NAV là cổ phiếu ngành Bất động sản như DXG (-13%), KDH (-6.4%), và DBC (-3.5%), TCM (-3%).

Cơ cấu danh mục tại cuối tháng 4 có một vài thay đổi so với tháng trước đó. Ngành F&B vẫn đứng đầu danh mục tăng nhẹ từ 11.8 lên 12.5% NAV do quỹ đầu tư thêm VNM, cộng với cổ phiếu VNM tăng 2% trong kỳ. Bên cạnh đó quỹ giải ngân một cách chọn lọc vào cổ phiếu Ngân hàng và Bất động sản, khiến tỷ trọng Ngân hàng tăng từ 7.4 lên 9.7% và Bất động sản tăng từ 10.1 lên 11.9%. 40% giá trị giải ngân trong tháng 4 là vào cổ phiếu KDH, đây là doanh nghiệp kinh doanh bất động sản với quỹ đất sạch lớn tập trung trên tuyến đường giao thông trọng điểm tại Quận 2 và Quận 9.

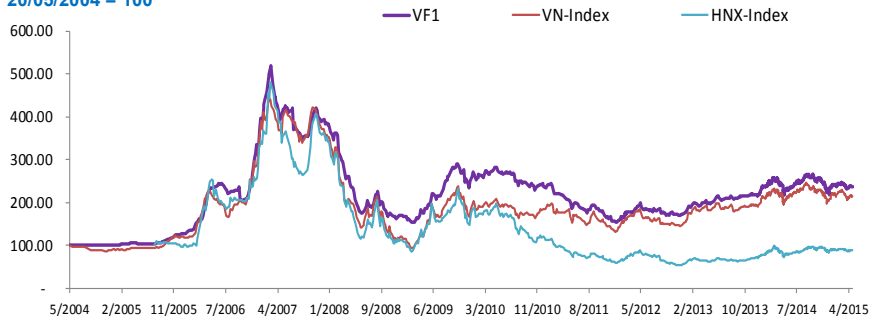
### THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

	NAV/CCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)				
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế 12 tháng	Lũy kế từ khi hoạt động (20/5/2004)
<b>VFMVF1</b>	20,988.3	1.2	(1.7)	1.1	(4.3)	136.9 (*)
<b>VN-Index</b>	562.4	2.0	(2.4)	3.1	(2.7)	115.0
<b>HNX-Index</b>	82.8	0.6	(3.3)	(0.3)	3.6	(17.3)

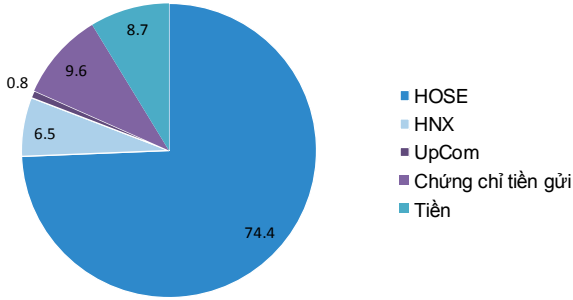
(\*) Bao gồm cổ tức đã chốt trả cho nhà đầu tư

### TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI TĂNG TRƯỞNG INDEX

20/05/2004 = 100



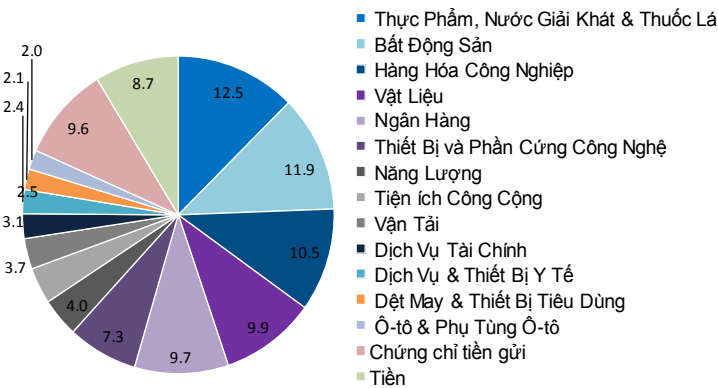
## CƠ CẤU DANH MỤC THEO TÀI SẢN (%NAV)



## 5 CP CHIẾM TỶ TRỌNG LỚN

Cổ phiếu	Nhóm ngành	Sàn giao dịch	% NAV
VNM	Thực Phẩm, NGK & Thuốc Lá	HOSE	7.4
FPT	Thiết Bị và Phần Cứng Công Nghệ	HOSE	7.3
HPG	Vật Liệu	HOSE	5.6
DBC	Thực Phẩm, NGK & Thuốc Lá	HNX	5.1
REE	Hàng Hóa Công Nghiệp	HOSE	4.9

## CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH (%NAV)



## ĐẶC TRƯNG DANH MỤC ĐẦU TƯ

	VF1	VNIndex
P/E trung vị	10.6	9.8
P/E	9.4	12.4
P/B trung vị	1.6	1.0
P/B	1.6	1.8
Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu ROE (%)	20.0	14.7
Tỷ suất sinh lời của cổ tức (%)	4.3	3.9
Số lượng cổ phiếu	31	305

(Nguồn: VFM và Bloomberg)

## CÁC GIỚI HẠN ĐẦU TƯ

Tài sản đầu tư	Giới hạn
Tiền và tương đương tiền	49% TTS
Tài sản phát hành bởi nhóm công ty có quan hệ sở hữu	30% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	20% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	10% GTLH
Cổ phiếu/Trái phiếu chuẩn bị niêm yết/ĐKGD	10% TTS
Tổng hạn mục đầu tư lớn (từ 5%TTS trở lên)	40% TTS

(TTS: Tổng giá trị tài sản của Quỹ; GTLH: Tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành; ĐKGD: Đăng ký giao dịch)

## CHỈ SỐ RỦI RO

	VF1	VNIndex
Hệ số Beta	0.9	1.0
Độ lệch chuẩn (%)	18.1	16.7
Hệ số Sharpe	(0.5)	(0.4)

## KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

### THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVF4
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VND
Ngày bắt đầu hoạt động	28/02/2008
Ngày chuyển đổi sang quỹ mở	16/12/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Deutsche Bank AG - Tp.HCM
Đại lý chuyển nhượng	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
Đại lý phân phối	ABS, HSC, FPT, KIS, MSBS, SBS, SSI, VCBS, VCSC, VDSC, VND, VFM
Phí quản lý	1.93%
Phí phát hành	Từ 0.2% đến 1% tùy vào tổng giá trị đăng ký mua (triệu đồng)
Phí mua lại	Từ 0% đến 1.5% căn cứ vào thời gian nắm giữ CCQ kể từ ngày mua (ngày)
Phí chuyển đổi	0.2% tổng giá trị đăng ký chuyển đổi.
Giá trị đặt mua tối thiểu	1 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	Thứ Tư hàng tuần (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	Chia cổ tức hàng năm (khi thoả mãn các điều kiện được áp dụng)

Tổng NAV (tỷ VND)	324.2
Số lượng CCQ đang lưu hành	35,607,658.6
NAV/CCQ cao nhất 12 tháng (VND)	10,901.6
NAV/CCQ thấp nhất 12 tháng (VND)	8,584.2
Tỷ lệ chi phí (%)	2.4
Vòng quay tài sản 12 tháng (%)	89.2

**Bà Phan Thị Thu Thảo - Quản lý danh mục đầu tư**

ĐT: +84 8 38251488 - Fax: +84 8 38251489

Email: ir@vinafund.com

### MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu của Quỹ VFMVF4 là tìm kiếm lợi nhuận dài hạn từ tăng trưởng vốn gốc và cổ tức thông qua việc đầu tư vào cổ phiếu của các doanh nghiệp hàng đầu hoạt động trong các ngành cơ bản của nền kinh tế Việt Nam. Các doanh nghiệp đầu tư là các doanh nghiệp giá trị lớn đã và sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Quỹ sử dụng phương pháp phân tích cơ bản làm nguyên tắc đầu tư chủ đạo nhằm thẩm định tiềm năng tăng trưởng, tính bền vững và rủi ro của các khoản đầu tư.

Tỷ trọng đầu tư vào chứng khoán vốn của Quỹ VF4 có thể đạt tới 100% tổng tài sản của Quỹ. Ngoài ra, để tạo sự linh hoạt trong việc tìm kiếm các cơ hội đầu tư cũng như gia tăng giá trị các khoản tiền nhàn rỗi trong ngắn hạn, Quỹ VF4 cũng có thể đầu tư vào các loại chứng khoán nợ. Trong điều kiện bình thường, tỷ trọng các tài sản khác với chứng khoán vốn (như tiền và tài sản tương đương tiền, chứng khoán nợ...) không vượt quá 20% tổng tài sản của Quỹ.

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ TRONG THÁNG

Trong tháng 4, NAV/ccq của VF4 tăng nhẹ 1,3% cùng với mức dao động nhẹ của thị trường. Cơ cấu tài sản chưa có nhiều thay đổi với tỷ trọng tiền mặt khá cao, xấp xỉ 18% dự trữ cho các cơ hội mới. Tỷ trọng tiền mặt có giảm nhẹ so với cuối tháng 3 là 20% do mới đầu tư thêm vào cổ phiếu bất động sản KDH, đây là doanh nghiệp kinh doanh bất động sản với quỹ đất lớn nhất tại Quận 2 và Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh hiện nay với vị trí giao thông thuận lợi khi nằm cạnh tuyến cao tốc TP.HCM – Long Thành – Dầu Giây, thuận tiện trong việc di chuyển đến trung tâm Tp.HCM và khu đô thị Phú Mỹ Hưng. Năm 2015, KDH dự kiến sẽ có mức tăng trưởng lợi nhuận gấp đôi năm 2014 từ việc triển khai bán hàng tại các dự án nhà liền kề tại cụm dự án này.

Tháng 4 cũng ghi nhận sự hồi phục mạnh mẽ của cổ phiếu PVD khi đã tăng xấp xỉ 22% khi giá dầu hồi phục trở lại, đóng góp vào 40% lợi nhuận của VF4 trong tháng. Còn lại là đóng góp từ FPT và nhóm ngân hàng do tỷ trọng chiếm lớn trong danh mục. Tích lũy 4 tháng đầu năm 2015, NAV/ccq của VF4 có tăng 1,4%.

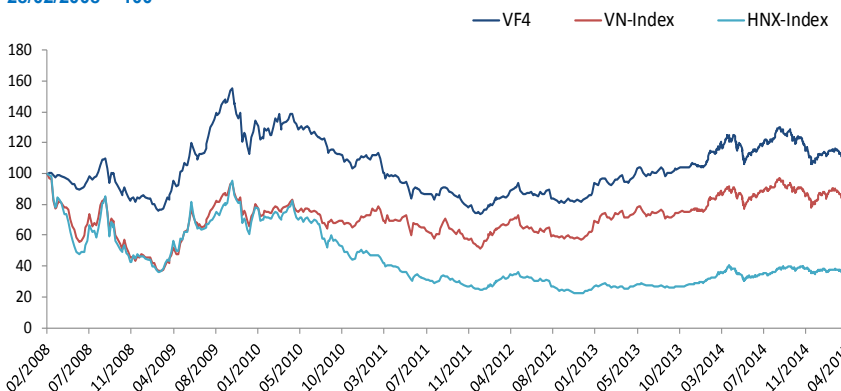
### THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

	NAV/CCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)				
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế 12 tháng	Lũy kế từ khi hoạt động (28/2/2008)
<b>VFMVF4</b>	9,104.7	1.3	(2.2)	1.4	(8.5)	11.0 (*)
<b>VN-Index</b>	562.4	2.0	(2.4)	3.1	(2.7)	(15.2)
<b>HNX-Index</b>	82.8	0.6	(3.3)	(0.3)	3.6	(63.7)

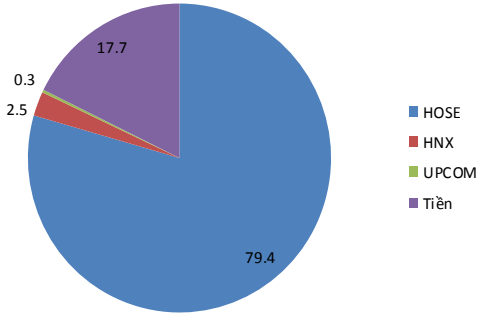
(\*) Bao gồm cổ tức đã chốt trả cho nhà đầu tư

### TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI INDEX

28/02/2008 = 100



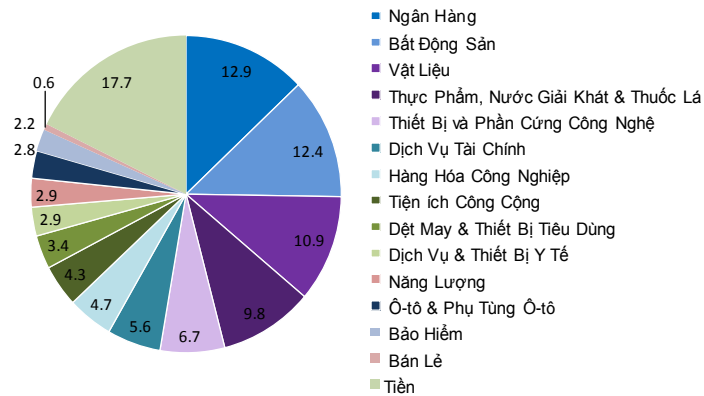
## CƠ CẤU DANH MỤC THEO TÀI SẢN (%NAV)



## 5 CP CHIẾM TỶ TRỌNG LỚN

Cổ phiếu	Nhóm ngành	Sàn giao dịch	% NAV
VNM	Thực Phẩm, NGK & Thuốc Lá	HOSE	9.8
FPT	Thiết Bị và Phần Cứng Công Nghệ	HOSE	6.7
VCB	Ngân Hàng	HOSE	6.5
HPG	Vật Liệu	HOSE	5.9
VIC	Bất Động Sản	HOSE	5.0

## CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH (%NAV)



## ĐẶC TRƯNG DANH MỤC ĐẦU TƯ

	VF4	VN-Index
P/E trung vị	10.8	9.8
P/E bình quân gia quyền	10.4	12.4
P/B trung vị	1.5	1.0
P/B bình quân gia quyền	1.7	1.8
Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu ROE (%)	20.3	14.7
Tỷ suất sinh lời của cổ tức (%)	4.1	3.9
Số lượng cổ phiếu	29	305

(Nguồn: VFM và Bloomberg)

## CÁC GIỚI HẠN ĐẦU TƯ

Tài sản đầu tư	Giới hạn
Tiền và tương đương tiền	49% TTS
Tài sản phát hành bởi nhóm công ty có quan hệ sở hữu	30% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	20% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	10% GTLH
Cổ phiếu/Trái phiếu chuẩn bị niêm yết/DKGD	10% TTS
Tổng hạng mục đầu tư lớn (từ 5%TTS trở lên)	40% TTS

(TTS: Tổng giá trị tài sản của Quỹ; GTLH: Tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành; DKGD: Đăng ký giao dịch)

## CHỈ SỐ RỦI RO

	VF4	VN-Index
Hệ số Beta	1.0	1.0
Độ lệch chuẩn (%)	17.7	16.7
Hệ số Sharpe	(0.8)	(0.4)

## KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.



### THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVFA
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VND
Ngày bắt đầu hoạt động	02/04/2010
Ngày chuyển đổi sang quỹ mở	18/4/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	HSBC Việt Nam
Đại lý chuyển nhượng	HSBC Việt Nam
Đại lý phân phối	VFM, HSC, VCSC, KIS, VDSC, FPT
Phí quản lý	Tối đa 2%/NAV/năm
Phí phát hành	Từ 0.2% - 1% tùy vào tổng giá trị đăng ký mua (triệu đồng)
Phí mua lại	Từ 0.5% - 1.5% căn cứ vào thời gian nắm giữ CCQ kể từ ngày mua (ngày)
Phí chuyển đổi	0.2% tổng giá trị đăng ký chuyển đổi
Giá trị đặt mua tối thiểu	1 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	Thứ Sáu hàng tuần (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	Chia cổ tức hàng năm (khi thoả mãn các điều kiện được áp dụng)

Tổng NAV (tỷ VNĐ)	85.0
Số lượng CCQ đang lưu hành	11,885,261.7
NAV/CCQ cao nhất 12 tháng (VNĐ)	7,901.8
NAV/CCQ thấp nhất 12 tháng (VNĐ)	7,039.6
Tỷ lệ chi phí 12 tháng (%)	2.6
Vòng quay tài sản 12 tháng (%)	181.1

**Bà Lương Thị Mỹ Hạnh - Quản lý danh mục đầu tư**

ĐT: +84 8 38251488 - Fax: +84 8 38251489

Email: [ir@vinafund.com](mailto:ir@vinafund.com)

### MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu chính của Quỹ VFMVFA là nắm bắt được xu hướng tăng trung hạn và dài hạn của thị trường chứng khoán Việt Nam, song song với mục tiêu bảo toàn vốn khi thị trường diễn biến không thuận lợi, dựa trên mô hình đầu tư theo xu hướng (trend-following).

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ TRONG THÁNG

Trong tháng 04 năm 2015 thị trường cổ phiếu Việt Nam có sự phục hồi nhẹ khi mà VN-Index tăng 2.0% và HNX-Index tăng 0.6%. Trong cùng thời điểm chỉ số nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn VN30-Index tăng 2.3%. Sự hồi phục nhẹ của giá dầu thế giới và dòng tiền vào các quỹ ETF nước ngoài trong tháng Tư đã tác động đến sự hồi phục của thị trường. Kết thúc tháng, NAV/CCQ của Quỹ VFMVFA đạt 7,152.6 đồng/ccq, tăng 0.4% so với tháng trước.

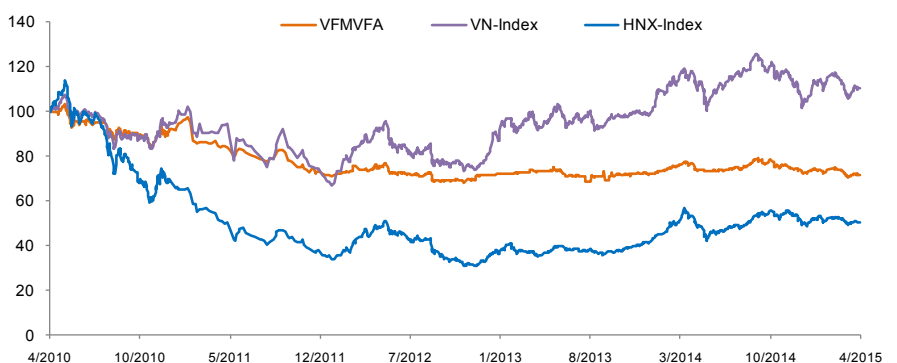
Trong tháng 04/2015, chiến lược HVTF 1.0 và 1.1 giảm mức đầu tư trên cổ phiếu ở đầu tháng nhưng chiến lược MATF và Chọn lọc tín hiệu tăng mức đầu tư vào cuối tháng. Cho nên cơ cấu tài sản của Quỹ tăng tỷ trọng cổ phiếu trên sàn HOSE lên mức 62.5% NAV và còn lại 37.5% NAV Quỹ thực hiện đầu tư vào các tài sản phi rủi ro như tiền gửi kỳ hạn. Trong tháng, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ theo chiến lược cũng không có thay đổi nhiều so với tháng trước khi chiến lược MATF trên cổ phiếu chiếm 29.7% NAV, chiến lược Chọn lọc tín hiệu chiếm 29.9% NAV, chiến lược HVTF1.0 chiếm 10.4% NAV và chiến lược HVTF1.1 chiếm 29.9% NAV.

### THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

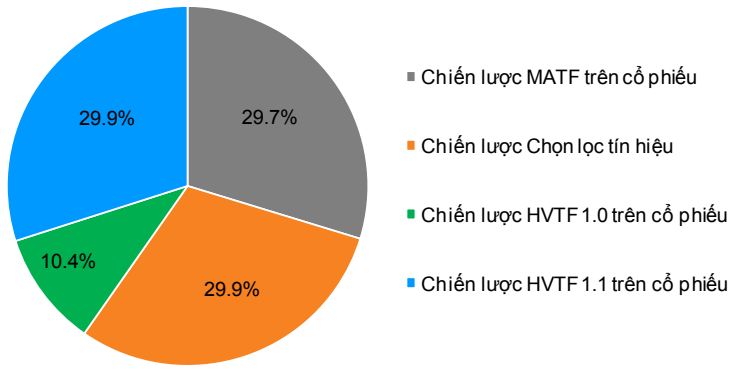
	NAV/CCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)					Lũy kế từ khi hoạt động (02/4/2010)
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế 12 tháng		
<b>VFMVFA</b>	7,152.6	0.4	(2.7)	(2.2)	(3.2)	(28.5)	
<b>VN-Index</b>	562.4	2.0	(2.4)	3.1	(2.7)	10.2	
<b>HNX-Index</b>	82.8	0.6	(3.3)	(0.3)	3.6	(49.6)	
<b>VN30-Index</b>	593.2	2.3	(2.2)	(1.4)	(6.2)	11.0	

### TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI TĂNG TRƯỞNG INDEX

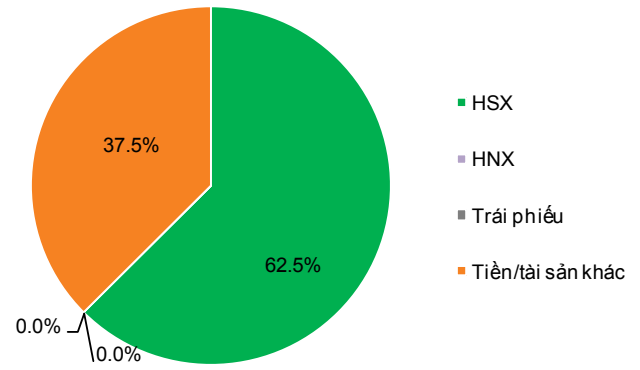
02/04/2010 = 100



## CƠ CẤU DANH MỤC THEO CHIẾN LƯỢC (%NAV)



## CƠ CẤU DANH MỤC THEO TÀI SẢN (%NAV)



## CHỈ SỐ RỦI RO

	VFA	VN-Index
Hệ số Beta	0.3	1.0
Độ lệch chuẩn trung bình năm (%)	7.4	16.7
Hệ số Sharpe	(1.1)	(0.4)

## CÁC GIỚI HẠN ĐẦU TƯ

Tài sản đầu tư	Giới hạn
Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại và công cụ thị trường tiền tệ...	49% TTS
Tài sản phát hành bởi nhóm công ty có quan hệ sở hữu	30% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	20% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	10% GTLH
Cổ phiếu/Trái phiếu chuẩn bị niêm yết/ĐKGD	10% TTS
Tổng hạng mục đầu tư lớn (từ 5%TTS trở lên)	40% TTS

(TTS: Tổng giá trị tài sản của Quỹ; GTLH: Tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành; ĐKGD: Đăng ký giao dịch)

## KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

### THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ Đầu tư Trái phiếu Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVFB
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VND
Ngày bắt đầu hoạt động	10/06/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Deutsche Bank AG HCM
Đại lý chuyển nhượng	Deutsche Bank AG HCM
Đại lý phân phối	ABS, HSC, FPT, KIS, MSBS, VCSC, VDSC, VND, VFM
Phí quản lý	0.9%/NAV/năm
Phí phát hành	Từ 0.3% đến 0.6% tùy vào tổng giá trị đăng ký mua (triệu đồng)
Phí mua lại	Từ 0% đến 1% căn cứ vào thời gian nắm giữ CCQ kể từ ngày mua (ngày)
Phí chuyển đổi	0.2% tổng giá trị đăng ký chuyển đổi
Giá trị đặt mua tối thiểu	1 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	ngày thứ Sáu hàng tuần (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	Chia cổ tức hàng năm (khi thoả mãn các điều kiện được áp dụng)

Tổng NAV (tỷ VNĐ)	93.8
Số lượng CCQ đang lưu hành	7,738,053.8
NAV/CCQ cao nhất 12 tháng (VNĐ)	12,205.2
NAV/CCQ thấp nhất 12 tháng (VNĐ)	10,763.0
Vòng quay tài sản trong năm (%)	344.6

**Ông Trần Lê Minh - Quản lý danh mục đầu tư**

ĐT: +84 8 38251488 - Fax: +84 8 38251489

Email: ir@vinafund.com

#### Ghi chú

(\*) NAV của quỹ VFMVFB có biến động mạnh vào thời điểm ngày 8/8 và 26/9/2013 do thị trường xuất hiện các giao dịch với giá bất thường (mức độ chênh lệch giá lên tới 5% so với mặt bằng giá thị trường) của trái phiếu quỹ đang nắm giữ. Với phương pháp xác định NAV áp dụng trước thời điểm 1/10/2013, Quỹ VFMVFB bắt buộc phải định giá tài sản theo giá giao dịch bất thường nêu trên, NAV của quỹ sẽ không còn bị tác động bởi giá giao dịch bất thường nêu trên sau 2 tuần hoặc có các giao dịch khác xuất hiện trên thị trường. Các biến động này hoàn toàn mang tính kỹ thuật và không phản ánh chính xác tình hình hoạt động của quỹ. Sau ngày 1/10/2013, quỹ VFMVFB sẽ không bị tác động bởi các biến động bất thường tương tự.

(\*\*) Chỉ số trái phiếu 1 năm và 2 năm do Dragon Capital Debt Management Limited thực hiện. Bản quyền thuộc về Dragon Capital Group. VFM sử dụng các chỉ số này với sự cho phép của Dragon Capital.

### MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu chính của Quỹ VFMVFB là tìm kiếm lợi nhuận từ việc đầu tư vào các loại chứng khoán nợ (bao gồm, nhưng không giới hạn, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu chính quyền địa phương, Trái phiếu của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam,...), giấy tờ có giá và các công cụ thị trường tiền tệ.

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ TRONG THÁNG

Những yếu tố tạo nên sự biến động trên thị trường trái phiếu vào tháng 3 2015 lại tiếp tục gây ra biến động trong tháng 4. Thị trường tiền tệ và tỉ giá tiếp tục căng thẳng đã làm suy yếu đáng kể nhu cầu đầu tư trái phiếu chính phủ. Giá trị TPCP giao dịch trên thị trường thứ cấp chỉ đạt 102 nghìn tỷ đồng, suy giảm mạnh từ mức 177 nghìn tỷ đồng trong tháng 3 2015. Việc phát hành sơ cấp TPCP diễn ra không thuận lợi với tổng số tiền huy động được trên thị trường sơ cấp là 8.500 tỷ trong tháng 4 (trên tổng kế hoạch huy động 80.000 tỷ trong quý 2 2015), việc phát hành TPCP kỳ hạn 5 năm liên tục không thành công (xem bảng chi tiết về các kỳ phát hành sơ cấp tại trang 2). Lợi suất TPCP các kỳ hạn đều tăng trong tháng 4, cao hơn so với tháng 3 và lãi suất tại thời điểm cuối tháng cao hơn đầu tháng (xem đồ thị về đường cong lãi suất), mức tăng của lợi suất TPCP các kỳ hạn trong tháng 4 ở mức 30 điểm cơ bản đối với TPCP kỳ hạn dưới 3 năm, 27 điểm và 16 điểm đối với kỳ hạn 5 và 10 năm. Tình hình căng thẳng nêu trên dự kiến sẽ còn tiếp tục diễn ra cho tới khi có các tín hiệu rõ ràng hơn về điều chỉnh tỷ giá VND/USD.

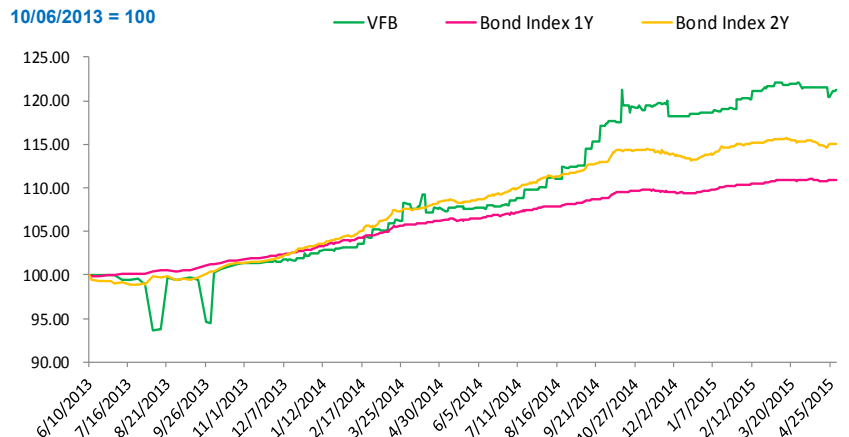
Danh mục đầu tư của quỹ VFMVFB cũng chịu tác động xấu từ các biến động này. NAV/CCQ của quỹ VFMVFB vào ngày 30/4 là 12.126,6 đồng, suy giảm 0,17% so với thời điểm 31/3/2015 chủ yếu do việc đánh giá lại khoản đầu tư trái phiếu chính phủ đang nắm giữ. Mức suy giảm này thấp hơn mức suy giảm cùng kỳ của chỉ số trái phiếu 2 năm của Dragon Capital. Trong tháng 4, quỹ cũng đã thực hiện việc đầu tư vào chứng chỉ tiền gửi có kỳ hạn 2 năm với lãi suất cạnh tranh. Trong thời gian tới, VFMVFB tiếp tục nghiên cứu đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp trong tình hình thị trường đang xuất hiện các khoản đầu tư phù hợp với tiêu chí đầu tư của quỹ.

### THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

	NAV/CCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)			
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế từ khi hoạt động (10/6/2013)
<b>VFMVFB</b>	12,126.6	(0.2)	0.8	2.2	21.3
<b>Bond-Index 1 năm</b>	199.3	0.0	0.5	1.2	10.9
<b>Bond-Index 2 năm</b>	214.1	(0.3)	0.0	1.2	15.1

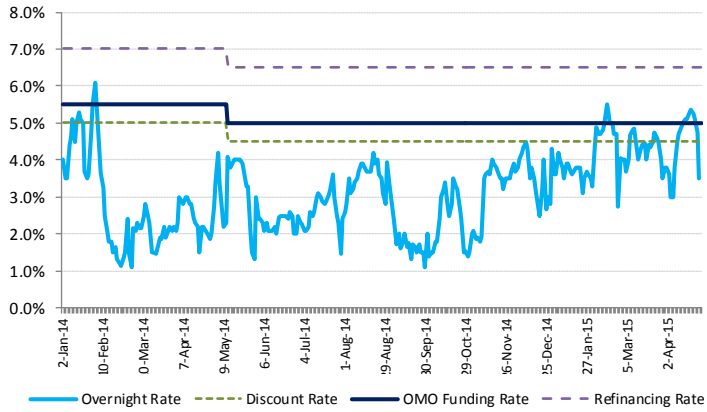
### TĂNG TRƯỞNG NAV (\*) SO VỚI BOND\_INDEX (\*\*)

10/06/2013 = 100

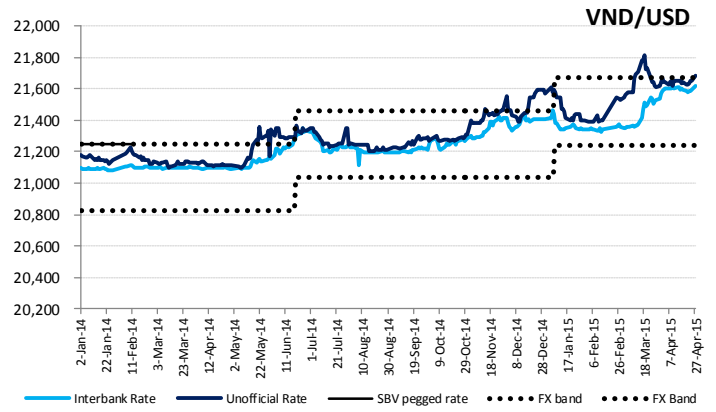


# THÔNG TIN CHUNG THỊ TRƯỜNG

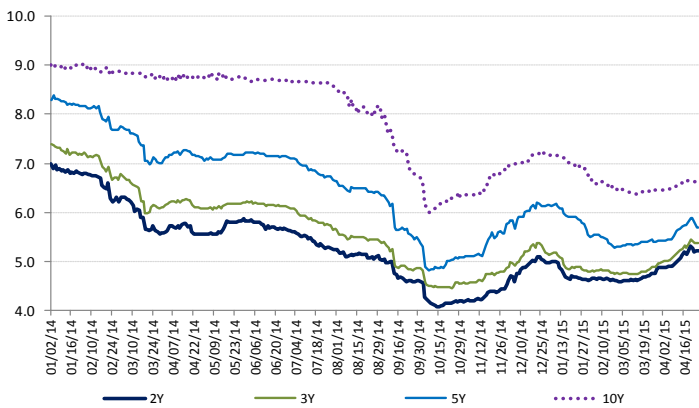
## LÃI SUẤT THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ



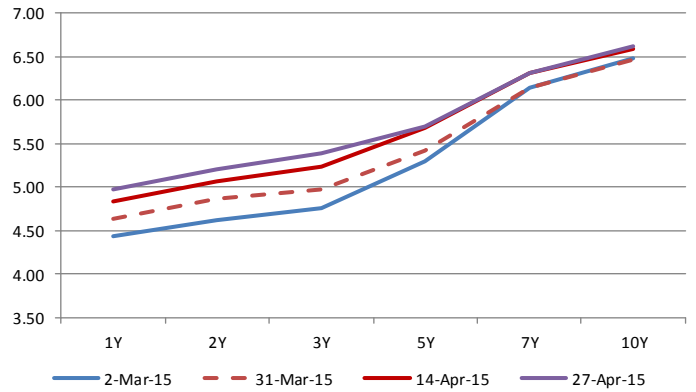
## TỶ GIÁ HỐI ĐOẠI



## BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT CÁC KỲ HẠN CỦA TPCP



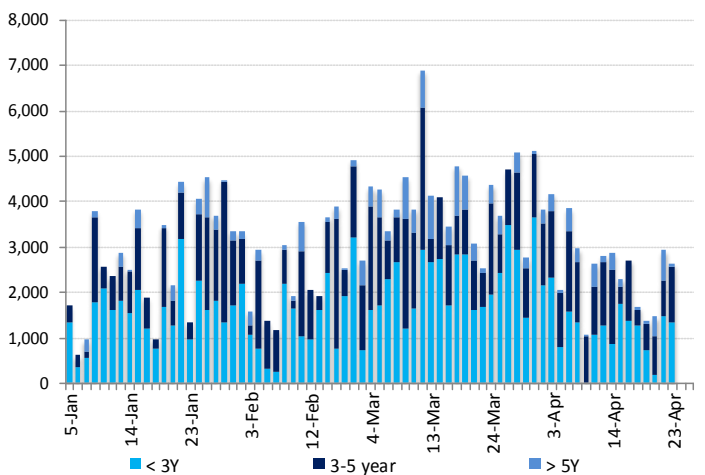
## ĐƯỜNG CONG LỢI TỨC



## LÃI SUẤT TRÚNG THẦU TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ TRÊN THỊ TRƯỜNG SƠ CẤP

Ngày đấu thầu TPCP	Kỳ hạn		
	5 năm	10 năm	15 năm
1/13/2015	6.01	Không phát hành được	
1/22/2015	5.9		
1/29/2015	5.48	6.5	7.6
2/5/2015	5.5	6.5	7.59
2/13/2015	5.39	6.5	
2/26/2015	5.29	6.48	7.5
3/5/2015	5.3	6.38	7.25
3/12/2015	5.32	6.35	7.25
3/18/2015		6.39	7.3
3/20/2015	5.1		
3/25/2015		Không phát hành được	7.35
3/27/2015	Không phát hành được		
4/1/2015		Không phát hành được	7.35
4/3/2015	5.45		
4/8/2015	5.48		7.4
4/13/2015	5.4	Không phát hành được	
4/16/2015			7.4
4/21/2015	5.35	6.35	
4/24/2015			7.42

## GIÁ TRỊ GIAO DỊCH HÀNG NGÀY TRÊN THỊ TRƯỜNG THỨ CẤP (tỷ VND)



## KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

# ETF VFMVN30

Tháng 04 - 2015

## THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	ETF VFMVN30
Mã giao dịch	E1VFN30
Mã trên Bloomberg	E1VFN30 VN Equity
Sàn niêm yết	HOSE
Loại hình quỹ	Quỹ hoán đổi danh mục
Chỉ số tham chiếu	VN30-Index
Tiền tệ	VND
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Bank VN
Đại lý chuyển nhượng	Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
Đơn vị cung cấp chỉ số	Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)
Thành viên lập quỹ	HSC, BVSC
Lô chứng chỉ quỹ ETF	1 (một) lô ETF tương ứng với 100.000 chứng chỉ quỹ ETF.
Tần suất giao dịch hoán đổi	Hàng ngày
Phí quản lý	0.65%/NAV/năm
Phí phát hành	Miễn phí
Phí mua lại	Từ 0% đến 0.15%
Phân phối lợi nhuận	Hàng năm

Tổng giá trị tài sản ròng (tỷ VNĐ)	184.4
Số lượng CCQ đang lưu hành	20,200,000
NAV/CCQ cao nhất 12 tháng (VNĐ)	10,254.5
NAV/CCQ thấp nhất 12 tháng (VNĐ)	8,774.2
Tỷ lệ chi phí bình quân năm (%)	1.22
Mức sai lệch sv chỉ số tham chiếu (%)	0.59

Bà Lương Thị Mỹ Hạnh - Quản lý danh mục đầu tư

ĐT: +84 8 38251488 - Fax: +84 8 38251489

Email: ir@vinafund.com

## MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu của Quỹ là mô phỏng gần nhất có thể về biến động (performance) của chỉ số tham chiếu VN30 sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ số VN30 là chỉ số giá (price index) do Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng và quản lý.

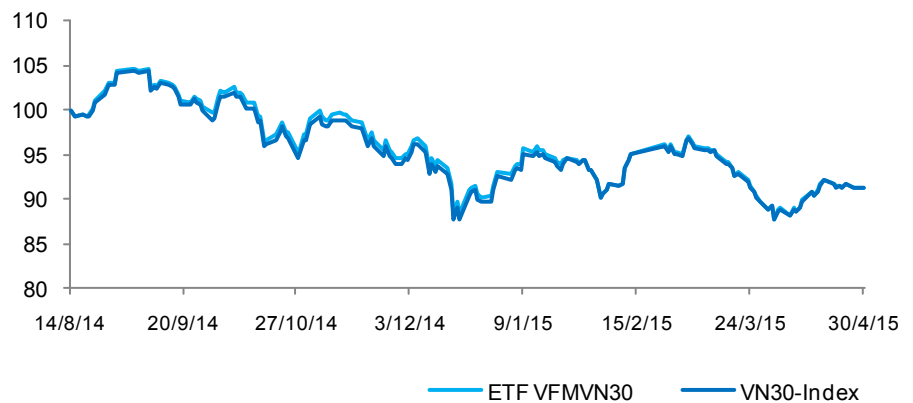
Quỹ sử dụng chiến lược đầu tư thụ động để thực hiện mục tiêu đầu tư đã định trước. Khi danh mục chứng khoán của chỉ số VN30 có sự thay đổi thì Quỹ sẽ thực hiện điều chỉnh danh mục của Quỹ để phù hợp với danh mục của chỉ số VN30 về cơ cấu và tỷ trọng tài sản. Giá trị danh mục đầu tư của Quỹ thông thường không thấp hơn 95% giá trị danh mục chứng khoán tương ứng của chỉ số tham chiếu VN30.

## THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

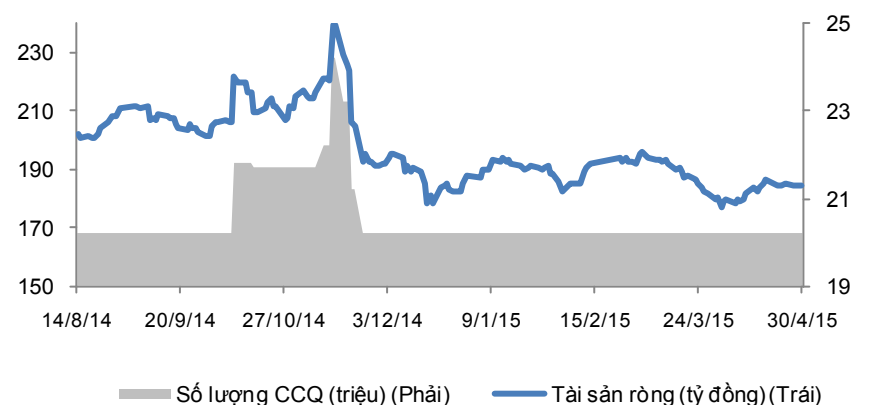
	NAV/CCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)				Luỹ kế từ khi kết thúc đăng ký góp vốn (14/8/2014)
		1 tháng	3 tháng	Luỹ kế từ đầu năm	Luỹ kế 12 tháng	
ETF VFMVN30	9,130.2	2.2	(2.2)	(2.0)	NaN	(8.7)
VN30-Index	593.2	2.3	(2.2)	(1.4)	(6.2)	(8.7)

## NAV ETF VFMVN30 VÀ CHỈ SỐ THAM CHIẾU

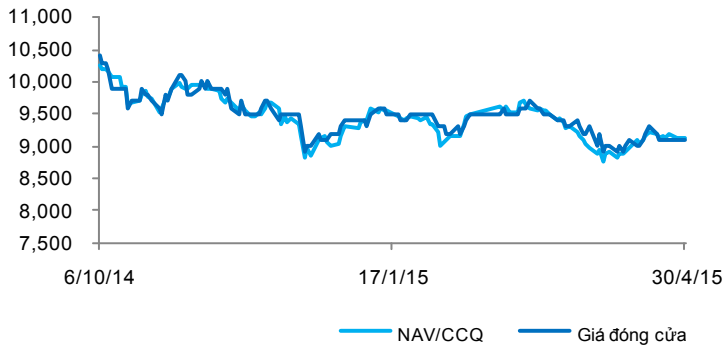
14/08/2014 = 100



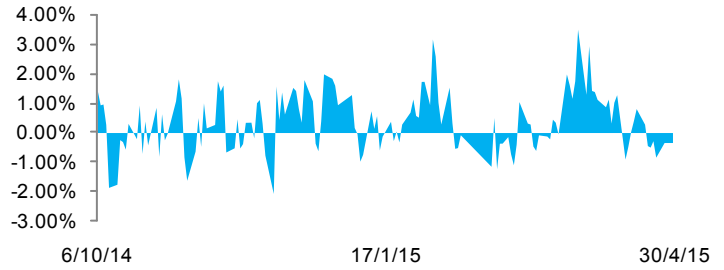
## TÀI SẢN RÒNG VÀ SỐ LƯỢNG CHỨNG CHỈ QUỸ



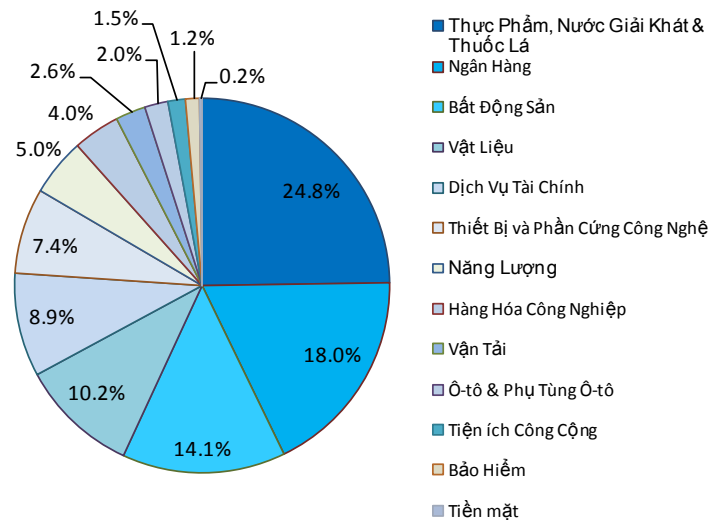
## NAV/CCQ VÀ GIÁ ĐÓNG CỬA



## MỨC CHÊNH LỆCH GIÁ VÀ NAV (+/-)



## PHÂN BỐ TÀI SẢN (%NAV)



## CHỈ SỐ CƠ BẢN

	ETF VFMVN30
Tỷ suất sinh lời cổ tức (%)	2.95
Hệ số P/E	11.37
Hệ số P/B	1.69
Số lượng cổ phiếu	30

## CHỈ SỐ RỦI RO

	ETF VFMVN30
Hệ số Beta so với VN-Index	0.9
Độ biến động bình quân năm (%)	15.1
Tỷ lệ Sharpe	NA

## DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

Cổ phiếu	Số lượng	Giá trị (tỷ đồng)	% NAV	Sở hữu nước ngoài/room	Cổ phiếu	Số lượng	Giá trị (tỷ đồng)	% NAV	Sở hữu nước ngoài/room
VNM	191,900	20.7	11.2%	100.0%	FLC	288,860	3.0	1.6%	22.3%
VIC	406,020	19.7	10.7%	73.1%	GMD	94,940	2.8	1.5%	100.0%
MSN	226,240	18.3	9.9%	72.8%	DRC	40,400	2.4	1.3%	78.5%
STB	874,660	15.7	8.5%	18.7%	ITA	345,420	2.3	1.3%	28.4%
FPT	264,620	13.6	7.4%	100.0%	HSG	60,600	2.3	1.2%	87.6%
HPG	276,740	12.2	6.6%	83.7%	BVH	62,620	2.2	1.2%	49.5%
VCB	254,520	9.2	5.0%	69.7%	HVG	109,080	2.2	1.2%	50.1%
MBB	610,040	8.4	4.6%	100.0%	CII	92,920	2.0	1.1%	91.1%
HAG	416,120	8.4	4.5%	65.8%	PPC	76,760	1.8	1.0%	35.3%
PVD	145,440	7.9	4.3%	77.3%	HCM	48,480	1.5	0.8%	100.0%
SSI	284,820	5.9	3.2%	72.1%	CSM	32,320	1.3	0.7%	38.5%
KDC	101,000	4.4	2.4%	59.5%	PVT	98,980	1.2	0.7%	29.5%
REE	167,660	4.4	2.4%	100.0%	VSH	68,680	0.9	0.5%	54.3%
DPM	145,440	4.4	2.4%	50.3%	OGC	185,840	0.7	0.4%	15.8%
KBC	206,040	3.2	1.8%	59.4%	IJC	62,620	0.7	0.4%	25.9%

## KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.



**VIETFUND**  
MANAGEMENT

**HEAD OFFICE**

Suite 1701-04, 17th Floor, Melinh Point Tower  
2 Ngo Duc Ke, District 1, HCMC  
Tel: +84 8 3825 1488 | Fax: +84 8 3825 1489  
Hotline. +84 8 3825 1480

**BRANCH OFFICE IN HA NOI**

9th Floor, Room 903, BIDV Office Building, 194 Tran Quang Khai Street,  
Hoan Kiem District, Hanoi  
Tel: +84 4 3942 8168 | Fax: +84 4 3942 8169

[www.vinafund.com](http://www.vinafund.com)